

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12 - 2022

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lại Thị Nh, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Ph, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Đỗ Xuân Th, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Ph, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị Nh và anh Th có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Lại Thị Nh có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Xuân Th có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/11/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Ph, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng không được hòa thuận, xảy ra nhiều mâu thuẫn, tranh cãi và bất đồng quan điểm dẫn

đến việc đối xử với hai bên gia đình không tình cảm, không gắn bó. Đỉnh điểm vào năm 2020 anh Th làm máy cày bị thua lỗ, nợ nần nhiều, hay chửi mắng chị và không lo làm ăn. Mặc dù đã được anh em họ hàng, người thân, đồng nghiệp, hàng xóm động viên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả như mong đợi. Đến nay xác định không còn tình cảm với anh Th , vợ chồng không thể trở về đoàn tụ với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th .

Về con chung: Chị và anh Th có 03 con chung là Đỗ Ngọc L , sinh ngày 18/9/2011, Đỗ Ngọc Phương Th , sinh ngày 20/01/2020 và Đỗ An Nh , sinh ngày 18/01/2022. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phương Th và An Nh , còn anh Th sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Ngọc L , chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cho chị vì chị có công việc và thu nhập đảm bảo việc nuôi con được tốt.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đỗ Xuân Th trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng, anh xác nhận đúng như chị Nh đã trình bày. Nhưng anh không đánh đập chửi mắng chị Nh . Anh cũng xác định vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị Nh khai. Ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngọc L và Phương Th , còn chị Nh nuôi trực tiếp con An Nh . Anh không yêu cầu chị Nh góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Vũ An, cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện Chính quyền cung cấp cho biết: Anh chị kết hôn tại xã Vũ An vào ngày 11/11/2010, sau kết hôn anh chị chung sống tại thôn Ph , xã V huyện , tỉnh Thái Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó do việc làm ăn không thuận lợi của anh Th dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên căng thẳng. Sau khi xảy ra mâu thuẫn địa phương và cơ sở thôn đã nhiều lần động viên hòa giải nhưng không thành, chị Nh đã bế 02 con nhỏ về nhà ngoại ở khoảng 02 tháng nay. Vợ chồng có 03 con chung như trong đơn chị Nh đã trình bày, Tòa án giải quyết cho ly hôn đề nghị nên giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con Ngọc L , giao

cho chị Nh trực tiếp nuôi 02 con Phương Th và An Nh . Về tài sản chung đề nghị giải quyết theo pháp luật, về nợ chung không nợ tổ chức, đoàn thể, hội trong xã.

- Tòa án lấy lời khai của bà Phạm Thị Ph (Mẹ đẻ của anh Th), được bà Ph cho biết: Vợ chồng chị Nh và anh Th thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó do việc làm ăn không thuận lợi, anh Th vay nợ nhiều dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị Nh đã bế 02 con nhỏ về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân. Gia đình và địa phương có khuyên giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nhưng đến nay việc ly hôn hay không là do vợ chồng tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Ngọc L , sinh ngày 18/9/2011, Đỗ Ngọc Phương Th , sinh ngày 20/01/2020 và Đỗ An Nh , sinh ngày 18/01/2022, cháu L đang do anh Th trực tiếp nuôi dưỡng chị Nh đang trực tiếp nuôi 02 con Phương Th và An Nh . Về tài sản chung thì vợ chồng chị Nh và anh Th không có gì, không liên quan gì đến tài sản của bà.

- Tòa án lấy lời khai của cháu Đỗ Ngọc L : Cháu L có nguyện vọng ở với bố (anh Th).

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện cơ bản các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội đề nghị:

- Về hôn nhân: Xử công nhận cho chị Lại Thị Nh và anh Đỗ Xuân Th được thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Nh hiện tại đang nuôi 02 con là Đỗ Ngọc Phương Th , sinh ngày 20/01/2020 và Đỗ An Nh , sinh ngày 18/01/2022, các cháu đều dưới 36 tháng, nên chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phương Th và An Nh . Mặt khác con Đỗ Ngọc L , sinh ngày 18/9/2011, cháu có nguyện vọng ở với bố, do vậy cần giao cho anh Th sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Ngọc L là phù hợp. Chị Nh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cho chị vì chị có công việc và thu nhập đảm bảo việc nuôi con được tốt nên cần chấp nhận theo yêu cầu của chị Nh .

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh và anh Th đều khai không có và không đề nghị giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nh tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, và thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị Nh và anh Th có giấy chứng nhận kết hôn, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, đã được sự khuyên giải của gia đình và đoàn thể, cơ sở tại địa phương nhưng chị Nh và anh Th vẫn không đoàn tụ được. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị Nh và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th cũng đồng ý ly hôn tại buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa, nên cần giải quyết cho chị Nh và anh Th được ly hôn là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị Nh và anh Th có 03 con chung là Đỗ Ngọc L, sinh ngày 18/9/2011, Đỗ Ngọc Phương Th, sinh ngày 20/01/2020 và Đỗ An Nh, sinh ngày 18/01/2022. Ly hôn nên giao cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phương Th và An Nh vì 02 con này đều dưới 36 tháng tuổi, mặt khác chị Nh có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo việc nuôi con, hiện tại chị đang trực tiếp nuôi 02 con tốt. Giao cho anh Th trực tiếp nuôi con Ngọc L là phù hợp vì hiện nay cháu L đang ở với anh Th, cháu có nguyện vọng ở với bố, tiện cho việc cháu đi học hành.

Chị Nh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con với chị trong khi chị nuôi 02 con, anh Thành nuôi 01 con, đó là sự tự nguyện và có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về tài sản chung:

Chị Nh và anh Th đều khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị Nh tự nguyện nộp cả án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Xử công nhận cho chị Lại Thị Nh và anh Đỗ Xuân Th được thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:*

- Giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đỗ Ngọc Phương Th , sinh ngày 20/01/2020 và Đỗ An Nh , sinh ngày 18/01/2022, chấp nhận việc chị Nh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con.

- Giao cho anh Th Giao cho anh Th trực tiếp nuôi con Đỗ Ngọc L , sinh ngày 18/9/2011.

- Chị Nh và anh Thành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:*

Chị Nh phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nh đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001738 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, trả lại chị Nh 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nh đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đức